TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2023.
V/v: xin ly hôn, nuôi con**.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Chung Kim Sang
2. Ông Mai Văn Bé Em
- *Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa*: không.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 454/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Nh**, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 155 Nguyễn Trường Tộ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp Đặng phong Trên, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông **Lâm Quốc S**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: số 155 Nguyễn Trường Tộ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Nh có đơn xin vắng mặt, ông S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Nh trình bày:**

Bà và ông S tự quen nhau và tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2003. Có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/3/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng có hạnh phúc nhưng dần dần về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau liên tục gây mất hạnh phúc gia đình. Bà và ông S đã tự ly thân từ 10 năm nay vẫn không có gặp nhau và không liên lạc với nhau.

Nay thấy không còn tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung: có 02 người con chung tên Lâm Kim Ái, sinh ngày 30/01/2005 và Lâm Quốc Ký, sinh ngày 14/01/2007 hiện đang sống với bà Nh. Bà Nh yêu cầu được nuôi 02 người con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa bà Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt, yêu cầu Tòa án căn cứ nội dung trong đơn khởi kiện và Bản tự khai để giải quyết, riêng con chung Lâm Kim Ái, sinh ngày 30/01/2005 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lâm Quốc S không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án.

Tại phiên tòa bị đơn ông Lâm Quốc S vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại Điều 28; Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lâm Quốc S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Nh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà Nh và ông S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông S tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên

Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/3/2009 phù hợp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nh cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi nhau và vợ chồng đã ly thân 10 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, bà Nh và ông S đã tự ly thân chứng tỏ giữa vợ chồng thực sự có mâu thuẫn với nhau. Thời gian ly thân 10 năm đến nay vẫn không đoàn tụ được. Do vậy, có căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh.

Về con chung: Bà Nh có yêu cầu nuôi 02 người con chung tên Lâm Kim Ái, sinh ngày 30/01/2005 và Lâm Quốc Ký, sinh ngày 14/01/2007, phù hợp với nguyện vọng của hai con. Tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án cháu Lâm Kim Ái đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chấp nhận giao con chung Lâm Quốc Ký, sinh ngày 14/01/2007 cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nh không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông S hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nếu sau này ông S có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bà Nguyễn Thị Kim Nh phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004747 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Nh được khấu trừ xong.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, 35, 39, 227, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Nh đối với ông Lâm Quốc S.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim Nh được ly hôn với ông Lâm Quốc S.

2. Về con chung: Giao con chung Lâm Quốc Ký, sinh ngày 14/01/2007 cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nh không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Kim Nh phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004747 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Nh được khấu trừ xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-5-2023). Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Vĩnh Thanh Vân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh